TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 34/2020/DS-ST Ngày 31/12/2020 "V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim
2. Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/12/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-DS ngày 11/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-DS ngày 11/12/2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ trụ sở: Số 462 đường T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quang P – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh chi nhánh.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1981 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang (dưới đây viết tắt là Agribank V) trình bày: Theo Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201805731 ngày 28/9/2018 ký kết với Agribank Việt Yên thì anh Trần Văn C vay của Ngân hàng tổng số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn

trăm triệu đồng), mục đích vay là xây dựng, cải tạo và nâng cấp nhà; thời hạn vay 60 tháng. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện tích 125m^2, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 03, đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BG178366, số vào sổ CH00148 ngày 27/5/2011. Tài sản bảo đảm trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn C và chị Vũ Thị L (vợ anh C). Hợp đồng thế chấp số 12-2017/HĐTC ngày 30/5/2017, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12-2017.01/PLHĐTC ngày 28/9/2018 được các bên ký bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, xác định tổng giá trị tài sản bảo đảm là 625.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Trần Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn (nợ xấu). Agribank V nhiều lần đôn đốc, làm việc để tạo điều kiện tuy nhiên anh C và chị L vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến thời điểm Agribank V khởi kiện tại Tòa án thì Agribank V yêu cầu anh C phải trả Agribank V số tiền gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và lãi phát sinh. Ngoài ra, anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201805731 ngày 28/9/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc và lãi cho Agribank Việt Yên. Nếu anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực phát luật thì Agribank V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện quy định của pháp luật để thu hồi nợ về cho Nhà nước. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 31/12/2020 anh Trần Văn C đã thanh toán trả được 5.500.000 đồng tiền gốc, lãi là 83.325.255 đồng. Số tiền anh C còn phải thanh toán là 417.379.398 đồng, trong đó tiền gốc là 394.500.000 đồng, tiền lãi là 22.897.398 đồng.

Bị đơn anh Trần Văn C trình bày: Năm 2018 anh có vay của Ngân hàng Agribank V với số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), mục đích xây dựng, cải tạo và nâng cấp nhà; thời hạn vay 60 tháng, có thế chấp tài sản bảo đảm. Anh C đã trả được vài tháng lãi nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu tháng, chỉ nhớ số tiền khoảng 27.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện anh C đồng ý và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa liên quan chị Vũ Thị L trình bày: Năm 2018 do có nhu cầu cải tạo và nâng cấp nhà ở nên vợ chồng chị đã làm thủ tục vay tiền tại Ngân hàng Agribank V. Theo Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201805731 ngày 28/9/2018 đã ký kết với Ngân hàng thì anh chị đã vay khoản tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm, mỗi năm trả 80.000.000 đồng gốc, lãi trả hàng tháng. Sau khi ký kết hợp đồng vợ chồng anh chị đã được Ngân hàng giải ngân đầy đủ. Quá hạn phải trả Ngân hàng có đến nhắc nợ, anh chị đã thanh toán được 1 lần cho Ngân hàng 27.000.000 đồng. Từ đó cho đến nay do chưa thu xếp được tiền nên anh chị chưa thanh toán được cho Ngân hàng thêm khoản tiền nào nữa. Nay Ngân hàng Agribank V khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc 400.000.000 đồng và lãi phát sinh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị trả Ngân hàng lãi hàng tháng

và trả gốc mỗi năm 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với tài sản thế chấp là nhà đất chị có nguyện vọng giữ lại tài sản và anh chị sẽ thu xếp trả tiền cho Ngân hàng. Trường hợp không trả được tiện cho Ngân hàng thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Agribank V yêu cầu HĐXX buộc anh Trần Văn C phải trả Agribank V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/12/2020 là 417.379.398 đồng, trong đó tiền gốc là 394.500.000 đồng, tiền lãi là 22.897.398 đồng. Anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201805731 ngày 28/9/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc và lãi cho Agribank Việt Yên. Nếu anh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực phát luật thì Agribank V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện quy định của pháp luật để thu hồi nợ về cho Nhà nước.

Anh Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, chị Vũ Thị Lương có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành phát luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 317, 318, 320, 322, 357, 463, 466, 468, 500, 501- Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 144, 147, 271, 273, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc anh Trần Văn C phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang tổng số tiền tính đến ngày 31/12/2020 là 417.379.398 đồng, trong đó tiền gốc là 394.500.000 đồng, tiền lãi là 22.897.398 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Trường hợp anh Trần Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm: quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện

tích 125m^2, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 03, đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BG178366, số vào sổ CH00148 ngày 27/5/2011 (theo Hợp đồng thế chấp số 12-2017/HĐTC ngày 30/5/2017, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12-2017.01/PLHĐTC ngày 28/9/2018 được ký kết giữa anh Trần Văn C, chị Vũ Thị L (bên thế chấp) với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang (bên nhận thế chấp). Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh C, chị L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu 20.695.175 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn một trăm bẩy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang 5.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001132 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và việc thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn C và chị Vũ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trần Văn C có địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Yêu cầu khởi kiện của Agribank V đối với khoản nợ của anh Trần Văn C vi phạm Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201805731. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Nội dung tranh chấp:

Xét việc Agribank V yêu cầu anh Trần Văn C phải trả số tiền gốc và lãi VNĐ tạm tính đến ngày 31/12/2020 tổng cộng là 417.379.398 đồng (Bốn trăm mười bẩy triệu ba trăm bẩy chín nghìn ba trăm chín tám đồng) trong đó nợ gốc là 394.500.000 đồng (Ba trăm chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi phát sinh là 22.879.398 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm tám bẩy mươi chín nghìn ba trăm chín tám đồng) là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng giữa Agribank Việt Yên và anh Trần Văn C có bản chất là Hợp đồng vay tài sản có lãi và có thời hạn, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân theo đúng nội dung đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng nhưng anh C lại không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Điều 12 Hợp đồng tín dụng. Anh C và chị L cũng xác định đã không trả lãi và gốc theo như Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng,

đồng ý trả gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Anh C hẹn trả gốc phân kỳ 80.000.000 đồng cho Ngân hàng tại buổi làm việc ngày 08/6/2020 nhưng không thực hiện. Chị L đề nghị được trả 50.000.000 đồng gốc/năm cho đến khi hết nợ và trả lãi hàng tháng. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý với phương án trả nợ của anh C và chị L vì anh chị không có ý thức trả nợ như cam kết, vì vậy HĐXX không có căn cứ chấp nhận đề nghị của anh C, chị L. Cần buộc anh C, chị L trả số tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật.

Xét việc Agribank V yêu cầu anh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2503LAV201805731 ngày 28/9/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh C trả hết nợ gốc và lãi cho Agribank Việt Yên là phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC nên cần chấp nhận.

Về việc xử lý tài sản thế chấp: Khi vay vốn tại Agribank V, đồng thời với việc nhận nợ anh C, chị L đã ký hợp đồng thế chấp dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện tích 125m^2, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 03, đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BG178366, số vào sổ CH00148 ngày 27/5/2011 làm tài sản bảo đảm cho khoản vay. Nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp với các Điều 317, 318, 500, 501 Bộ luật Dân sự. Nay do C, chị L không trả nợ cho khoản vay tại Ngân hàng nên cần cho phép Ngân hàng phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo nội dung Điều 4 Hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký kết.Việc anh C, chị L ký hợp đồng thế chấp là tự nguyện, không bị ép buộc và vi phạm nghĩa vụ trả nợ là lỗi của C, chị L. Quá trình làm việc với Tòa án anh C, chị L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật trong trường hợp không thanh toán được nợ. Như vậy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí : Anh C, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Agribank V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện VKS về đướng lối giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 271, 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 317, 318, 320, 322, 357, 463, 466, 468, 500, 501 - Bộ luật Dân sự.
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang.

1. Buộc anh Trần Văn C, chị Vũ Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang tổng số tiền tính đến ngày 31/12/2020 là 417.379.398 đồng (*Bốn trăm mười bẩy triệu ba trăm bẩy chín nghìn ba trăm chín tám đồng*), trong đó tiền gốc là 394.500.000 đồng (*Ba trăm chín tư triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), tiền lãi là 22.897.398 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm chín bẩy nghìn ba trăm chín tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Trường hợp anh Trần Văn C, chị Vũ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang gồm: quyền sử dụng đất tại địa chỉ thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện tích 125m^2, thửa đất số 475, tờ bản đồ số 03, đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BG178366, số vào sổ CH00148 ngày 27/5/2011 (theo Hợp đồng thế chấp số 12-2017/HĐTC ngày 30/5/2017, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12-2017.01/PLHĐTC ngày 28/9/2018 được ký kết giữa anh Trần Văn C, chị Vũ Thị L (bên thế chấp) với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (bên nhận thế chấp).

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh C, chị L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Anh Trần Văn C, chị Vũ Thị L phải liên đới chịu 20.695.175 đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn một trăm bẩy lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001130 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết